

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27/5/2019

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Hiến và ông Nguyễn Văn Duật

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế:

Không tham gia.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Thị Phương Th**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 16 kiệt 145 N, phường Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Bị đơn: Anh **Phạm Viết H**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 4 đường B, TDP X, phường HX, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự chị Phan Thị Phương Th và anh Phạm Viết H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Th kết hôn với anh H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/11/2015 tại UBND phường HX, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống; vợ chồng không quan tâm và chăm sóc cho nhau và sống ly thân từ tháng 02 năm 2018 đến nay. Bản thân Chị Th, anh H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể đoàn tụ chung sống được nữa, không ai quan tâm chăm sóc gì đến nhau nên Chị Th, anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho họ được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Phạm Linh Ch, sinh ngày 18/6/2017. Hiện nay cháu Ch đang ở Chị Th. Chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ch đến khi cháu đủ 18 tuổi; yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Tại phiên hòa giải ngày 14/01/2019 anh H đã thay đổi yêu cầu, anh cho rằng

mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên anh không yêu cầu ly hôn nữa mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ch đến khi cháu đủ 18 tuổi; không yêu cầu Chị Th cấp dưỡng cho con.

Tại quyết định số 01/2019/QĐST-DS ngày 17/01/2019 Tòa án đã đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và thụ lý vụ án để giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và nuôi con. Chị yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Anh H chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Th nhưng yêu cầu Tòa án chấp nhận cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ch. Nếu Tòa án giao con cho Chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh chấp nhận cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng đều khai không có tài sản chung và không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hôn nhân: Chị Phan Thị Phương Th kết hôn với anh Phạm Viết H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/11/2015 tại UBND phường HX, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị Th, anh H chung sống với nhau chỉ được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống; vợ chồng không quan tâm và chăm sóc cho nhau và sống ly thân từ tháng 02 năm 2018 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân của Chị Th, anh H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, Chị Th cương quyết ly hôn và anh H cũng chấp nhận ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên cần công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Hiện nay cháu Phạm Linh Ch đang được Chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Chi, sinh ngày 18/6/2017, dưới 36 tháng tuổi, do đó yêu cầu của Chị Th được trực tiếp nuôi cháu Chi là có căn cứ nên được chấp nhận, quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Chị Th yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000đ và được anh H chấp nhận. Sự thỏa thuận này là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

Về án phí:

- Chị Phan Thị Phương Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.
- Anh Phạm Viết H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ cho con là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Phương Th với anh Phạm Viết H.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Linh Ch, sinh ngày 18/6/2017 cho chị Phan Thị Phương Th trực tiếp nuôi cho đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi. Anh Phạm Viết H phải cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

4. Về án phí:

- Chị Phan Thị Phương Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân dân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 9891 ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Chị Th đã nộp đủ.

- Anh Phạm Viết H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành các khoản tiền còn phải thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND phường Hương Xuân;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hữu Nam